

Số: /2023/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương về Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và thay thế Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.(25)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Văn Bản

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định một số nội dung về công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp văn bản pháp luật ban hành mới có quy định về nội dung quản lý cụm công nghiệp khác với các quy định của quy chế này thì thực hiện theo văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp.
- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (gọi tắt là Nhà đầu tư thứ cấp).

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP) và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 66/2020/NĐ-CP) và các quy định của pháp luật khác liên quan.

b) Việc phối hợp quản lý dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp nhưng không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi cơ quan, không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

c) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khi triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại các cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và gửi kết quả xử lý đến Sở Công Thương để đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp, tránh chồng chéo.

đ) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Nhà đầu tư thứ cấp triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ thực hiện các quy định quản lý theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công tác quản lý nhà nước, cơ quan được giao chủ trì phối hợp với một hoặc nhiều cơ quan khác để giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì

- Tổ chức họp để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp hoặc gửi văn bản xin ý kiến của cơ quan phối hợp để tổng hợp.

- Gửi kết quả, kết luận nội dung được chủ trì cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương để biết và phối hợp quản lý.

b) Đối với cơ quan phối hợp

- Có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến đã tham gia của mình. Trường hợp không dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản thể hiện rõ chính kiến của mình đến cơ quan chủ trì trong thời gian quy định.

- Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÃ CÓ CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 4. Nội dung quản lý đối với các cụm công nghiệp đã có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

Lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng; Lập, thẩm định Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; Thu hồi đất, cho thuê đất dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

1. Sở Công Thương

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp đã có Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

b) Tham gia ý kiến thẩm định về các giải pháp thiết kế cơ sở, ý kiến về các giải pháp thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình đường dây và trạm biến áp các hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của ngành công thương.

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đối với công trình đường dây, trạm biến áp và các hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của ngành.

d) Cho ý kiến và cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến 35kV và bán lẻ điện đến 0,4kV cho đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ điện trong cụm công nghiệp.

đ) Theo dõi, giám sát Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo tiến độ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo phân cấp quản lý và các quy định của pháp luật liên quan.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

Thực hiện việc quản lý, theo dõi, đánh giá các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

4. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện trình tự, thủ tục, chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ, đường tỉnh theo thẩm quyền.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan hướng dẫn, thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường, các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật.

6. Công an tỉnh

Hướng dẫn thủ tục, trình tự, hồ sơ thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy; kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy; thực hiện các quy định khác về đảm bảo an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

7. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để bàn giao cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện dự án.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan giải quyết các vấn đề về an ninh trật tự, an sinh xã hội và các vấn đề phát sinh liên quan đến cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp tại địa phương theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Sau khi có Quyết định thành lập, mở rộng hoặc Quyết định được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo tiến độ được phê duyệt; liên hệ với các sở,

ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ được giao.

Điều 8. Về tiến độ thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp không triển khai các bước công việc theo kế hoạch hoặc chậm so với tiến độ tại quyết định thành lập, mở rộng hoặc quyết định được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý theo quy định.

Điều 9. Về thu hút các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh

1. Thực hiện việc thu hút dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Định hướng thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp

a) Việc thu hút các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo có công nghệ tiên tiến, hàm lượng kỹ thuật công nghệ cao, công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; đảm bảo đồng bộ, thống nhất với việc triển khai, thực hiện phát triển tổng thể ngành công nghiệp, thương mại của tỉnh; phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp, thương mại của tỉnh, Đề án “Phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và Sở Công Thương có trách nhiệm: cung cấp, hướng dẫn và thống nhất với các nhà đầu tư thứ cấp về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; việc lựa chọn, đề xuất các nhà đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp, thương mại của tỉnh, Đề án “Phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

c) Nhà đầu tư thứ cấp có trách nhiệm làm việc với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật; làm việc với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để thỏa thuận việc sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp và các nội dung có liên quan để triển khai thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 10. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thống nhất với các tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp (điện, nước, viễn thông và các dịch vụ khác) xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm gửi Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích sau khi phê duyệt đến Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để theo dõi, quản lý theo quy định tại khoản 2, Điều 19, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp và giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 19, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Sở Công Thương: hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; cho ý kiến trước khi Chủ đầu tư phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý, ký các hợp đồng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế và các quy định của pháp luật trong cụm công nghiệp; phối hợp với các đơn vị liên quan, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung công việc liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: theo dõi, quản lý, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; giải quyết, phối hợp giải quyết khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh: thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 26, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Công tác thông tin báo cáo

a) Công tác thông tin báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương.

Sở Công Thương hướng dẫn về chế độ thông tin báo cáo đối với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các Nhà đầu tư thứ cấp.

b) Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các Nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý liên quan đến cụm công nghiệp cho Sở Công Thương để phục vụ công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đối với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các dự án trong cụm công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chủ động phát hiện, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp, các dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm, xử lý vấn đề phát sinh trong cụm công nghiệp.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP CHƯA CÓ CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 13. Quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp đã được thành lập nhưng chưa có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, nội dung quản lý gồm:

1. Quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt; đề xuất điều chỉnh quy mô, diện tích và quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; quản lý, kiểm tra việc chấp hành, thực

hiện các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, phòng chống dịch bệnh..., kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phát triển bền vững; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; quản lý, kiểm tra hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn nhằm đảm bảo hoạt động của các cụm công nghiệp phát triển bền vững.

Điều 14. Lựa chọn, giao Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp đã thành lập, chưa có chủ đầu tư

1. Đối với các cụm công nghiệp có thể mở rộng hoặc có thể thu hút nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan điều chỉnh quy mô diện tích, quy hoạch chi tiết, các quy hoạch có liên quan cho phù hợp với thực tế.

b) Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kêu gọi đầu tư và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn, giao Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối với các cụm công nghiệp không còn quỹ đất để mở rộng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu đánh giá, đề xuất:

a) Trường hợp cụm công nghiệp ở gần trung tâm khu đô thị, gây ô nhiễm môi trường không còn quỹ đất để xây dựng hệ thống xử lý nước thải và hạ tầng kỹ thuật, không còn phù hợp để tồn tại lâu dài, Ủy ban nhân dân các huyện, thị

xã, thành phố xây dựng kế hoạch, lộ trình di dời các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đến các khu, cụm công nghiệp khác có Chủ đầu tư hạ tầng. Sở Công Thương chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp hỗ trợ việc di dời.

b) Trường hợp cụm công nghiệp còn quỹ đất để xây dựng hệ thống xử lý nước thải và hạ tầng kỹ thuật, phù hợp để duy trì hoạt động lâu dài, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan đề nghị điều chỉnh quy mô diện tích, các quy hoạch chi tiết, các quy hoạch có liên quan cho phù hợp với thực tế. Sở Công Thương chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, lộ trình để thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo hoạt động của các cụm công nghiệp phát triển bền vững./.